

Hội An, ngày 09 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T.

Địa chỉ: 108 T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền:

1, Ông Lê Bá T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh H.

2, Ông Đoàn Quang H, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Phụ trách PGD Điện

N – Điện N.

3, Ông Trần Nguyễn Anh T, chức vụ: Trưởng Phòng tổ chức tổng hợp.

4, Ông Trần Công B, chức vụ: Phó Phòng tổ chức tổng hợp.

(*Văn bản uỷ quyền ngày 03/7/2024*)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Phú L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 181 N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị Uyên C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 181 Nguyễn Duy H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Bà Nguyễn Thị Phú L chấp nhận thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi đến hạn và quá hạn, lãi chậm trả cho Ngân hàng T tạm tính đến ngày 31/7/2024 theo các Hợp đồng cho vay số 19025030/2019-HĐCV/NHCT484 ngày 22/03/2019, Hợp đồng tín dụng thẻ số 205465979 ngày 21/01/2022, Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ TCCN số 205465979- Nguyễn Thị Phú L ngày 14/03/2022 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2024 là 5.695.310.916 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm chín lăm triệu, ba trăm mười nghìn, chín trăm mười sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 5.220.770.714 đồng (*Năm tỷ, hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm mười bốn đồng*); Nợ lãi cộng dồn: 456.199.286 đồng (*Bốn trăm năm sáu triệu, một trăm chín chín nghìn, hai trăm tám sáu đồng*); Nợ lãi phạt cộng dồn: 19.440.916 đồng (*Mười chín triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, chín trăm mười sáu đồng*).

Thời hạn thanh toán: Chậm nhất vào ngày 31/10/2024.

2) Bà Nguyễn Thị Phú L tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng nêu trên sau ngày 01/8/2024 cho tới thời điểm bà Nguyễn Thị Phú L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3) Trường hợp bà Nguyễn Thị Phú L không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 5, số 99 P, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO206433, vào sổ cấp GCN số CH 00329 do UBND TP H cấp ngày 22/7/2013 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Phú L và bà Nguyễn Thị Uyên C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19025007/2019/HĐBĐ/NHCT484 ngày 25/01/2019 để đảm bảo khoản vay được ký kết giữa Ngân hàng T - Chi nhánh H với bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Phú L và bà Nguyễn Thị Uyên C để thu hồi nợ cho T theo quy định của pháp luật.

4) Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5) Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bà Nguyễn Thị Phú L tự nguyện chịu và có trách nhiệm trả lại Ngân hàng T số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ*) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6) Án phí: Án phí DSST:

Bà Nguyễn Thị Phú L tự nguyện nộp 56.847.655 đồng (*Năm mươi sáu triệu, tám trăm bốn bảy nghìn sáu trăm năm lăm đồng*).

Ngân hàng T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.788.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, bảy trăm tám tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019023 ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- Chi cục THADS TP Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn